TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Trực

2. Bà: Lê Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*: Ông Hà Thanh Kim và bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 02/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L; sinh ngày 22/12/1986 tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Tráng, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038086017545; Cấp ngày: 23/6/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Bùi Văn H (đã chết); Mẹ: Trương Thị T, sinh năm 1953; Vợ: Bùi Thị Ph, sinh năm 1989 và 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:*

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố Tráng, thị trấn C, Bá Thước, Thanh Hóa.

Vắng mặt không lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Trọng T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố Nú, thị trấn C, huyện B, Thanh Hóa

2. Anh Bùi Quang L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu phố Tr, thị trấn C, Bá Thước, Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1990

4. Chị Hà Thị T, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Khu phố Ch, thị trấn C, Bá Thước, Thanh Hóa

5. Anh Phạm Văn K, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn C, Bá Thước, Thanh Hóa.

6. Anh Hà Thanh Kh, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện B, Thanh Hóa.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 10 giờ ngày 23/12/2024, Tổ công tác Công an huyện B (Hiện nay là Công an tỉnh Thanh Hóa) và Công an thị trấn C, huyện B thực hiện nhiệm vụ rà soát người nghiện, người sử dụng ma túy trên địa bàn thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa phát hiện 02 đối tượng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1982, ở khu phố Tráng, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa và Trương Trọng T, sinh năm 1986, ở khu phố Nú, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine, tại khu vực bờ sông Mã thuộc khu phố Vận Tải, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Qúa trình làm việc, xác định nguồn gốc số ma túy Đ và T sử dụng như sau:

Sáng ngày 23/12/2024, Phạm Văn Đ đang đi chơi tại khu phố Vận Tải, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Trương Trọng T (Đ gọi T là cậu). Cả Đ và T đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã thống nhất góp tiền để mua ma túy, loại Heroine về sử dụng, Đ góp 300.000₫ (ba trăm nghìn đồng), T góp 200.000₫, T là người cầm tiền. Sau khi góp tiền, Đ dùng số điện thoại 0395463405 của Đ gọi vào số 0375574423 của Bùi Văn L, sinh năm 1986 trú tại khu phố Tráng, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa nói: "Để cho anh 500.000đ Heroine, để anh với cậu anh sử dụng" (ý nói mua ma túy cho Đ và T sử dụng), L Đ ý rồi bảo Đ đi đến đoạn đường Quốc lộ 217 cạnh trụ sở Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Pù Luông, thuộc địa phận Khu phố Vận Tải, thị trấn C, để nhận ma túy. Thấy L nói vậy, Đ và T cùng nhau đi đến chỗ hẹn, đứng chờ một lúc thì Bùi Văn L đi xe mô tô dạng xe Win, màu đen đến. Thấy L đến, T đưa cho L 500.000đ, L cầm tiền rồi đưa cho T 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa 02 (hai) gói Heroine. Quá trình T giao nhận ma túy từ L, Đ đứng cạnh T. Sau khi nhận được ma túy, Đ và T ra bờ sông Mã thuộc khu phố Vận Tải, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa chia nhau số Heroine mua được, mỗi người tự tìm một nơi để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc số ma túy của Bùi Văn L như sau: Chiều ngày 20/12/2024, do muốn học lái xe, nên L xin đi nhờ xe của Phạm Văn K, sinh năm 1983, ở khu phố Vận Tải, thị trấn C, huyện B đi lên huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đầu cầu Chiềng Nưa, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, K dừng xe để bốc hàng, còn L xuống xe đi lên cầu ngồi chơi.

Ngồi một lúc, L gặp một người đàn ông tên "So", do có nhu cầu sử dụng Heroine và thấy "So" giống người nghiện nên L hỏi mua 300.000đ Heroine với So và được So Đ ý. L đưa cho So 300.000đ (ba trăm nghìn Đ), So đưa cho L 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 01 (một) cục Heroine màu trắng. Mua được Heroine, L cất vào trong túi quần đang mặc rồi tiếp tục ngồi cùng xe với K đi về nhà. Khi về đến nhà, L lấy gói Heroine mua được ra sử dụng 02 (hai) lần, bằng hình thức tiêm chích. Số còn lại, L chia ra làm 04 (bốn) gói, bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng cất giấu trong túi quần. Sau khi nhận được điện thoại hỏi mua ma túy từ Phạm Văn Đ, L lấy ra 02 gói dùng giấy bạc dạng giấy bao thuốc lá gói lại mang đến chỗ hẹn bán cho Đ và T, 02 (hai) gói còn lại L cất trong túi quần.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 23/12/2024, trước đó, ngày 21/12/2024, Bùi Văn L đã từng bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Đ, cụ thể: Khoảng hơn 13 giờ, ngày 21/12/2024, Đ dùng số điện thoại 0395463405 của Đ gọi vào số 0375574423 của L để hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) Heroine, L Đ ý rồi bảo Đ đến khu vực cây xăng La Hán, thuộc thôn La Hán, xã Ban Công, huyện B để nhận ma túy. Khi Đ đến chỗ hẹn, Đ đưa cho L 200.000đ (hai trăm nghìn Đ), L cầm tiền rồi bảo Đ đứng chờ, còn L đi bộ đến nhà Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, ở khu phố Chu, thị trấn C, huyện B để mua Heroine. Khi gặp C, L đưa cho C 200.000d (hai trăm nghìn Đ), C đưa cho L 01 (một) gói Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng. Mua được Heroine L quay về chỗ hẹn với Đ, trên đường về đến đoạn đường vắng thuộc thôn La Hán, xã Ban Công, huyện B, L chia gói Heroine làm 02 (hai) phần, L sử dụng 01 (một) phần, phần còn lại L tiếp tục lấy giấy màu trắng gói lại đem về cho Đ. Đ nhận gói Heroine rồi một mình sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích.

Ngày 23/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn L, quá trình giữ người phát hiện trong túi quần bên phải của L có 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng là Heroine và số tiền 100.000đ, là tiền còn lại có được từ việc bán ma túy cho Đ và T. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại khu phố Tráng, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình khám xét không thu giữ, đồ vật tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 180/KL-KTHS ngày 30/|2/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi "Đồ vật tạm giữ của Bùi Văn L" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,021g (không phẩy không hai mốt gam) Loại: Heroine.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 23/12/2024 tại Công an huyện B đối với Phạm Văn Đ, Trương Trọng T và Bùi Văn L cho kết quả dương tính với chất ma túy loại: Heroine.

Biên bản xác định hiện trường hồi 07 giờ 30 ngày 24/12/2024, tại Khu phố Vận Tải, thị trấn C của Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định: Vị trí đặt số 01 là vị trí L đứng bán ma túy cho Đ và T ngày 23/12/2024. Vị trí số 01 nằm tại mép đường nhựa bên phải (hướng xã Ái Thượng đi Thiết Ông) Quốc lộ 217, thuộc địa

phận khu phố Vận Tải, thị trấn C, bên cạnh trụ sở Hạt Kiểm lâm Rừng đặc dụng Pù Luông, cách nhà Trương Văn X, sinh năm 1978, ở khu phố Vận Tải 15,10m.

Biên bản xác định hiện trường hồi 15 giờ 25 phút ngày 28/12/2024 tại thôn La Hán, xã Ban Công của Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định: Vị trí đặt số 01 là vị trí L bán ma túy cho Đ vào ngày 21/12/2024. Vị trí số 01 đặt tại mép đường nhựa bên phải (theo hướng xã Thành Lâm đi thị trấn C) trên đường Tỉnh lộ 521B, thuộc địa phận thôn La Hán, xã Ban Công, cách cây xăng La Hán 21,30m về hướng Đông Bắc.

Biên bản kiểm tra, khai thác dữ liệu diện thoại di động ngày 23/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh-đen, gắn sim số thuê bao 0395463405 của Phạm Văn Đ phát hiện: Có 01 cuộc gọi đi từ số thuê bao 0395463405 của Đ đến số thuê bao 0375.574.423 của L vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2024.

Biên bản kiểm tra, khai thác dữ liệu diện thoại di động ngày 23/12/2024 và ngày 27/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B: Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G, màu xanh, sim 1 số thuê bao 0375.574.423 và sim 2 số thuê bao 0329196144 của L phát hiện: 02 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0395463405 của Đ, một cuộc vào hội 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2024 và 01 cuộc vào hồi 13 giờ 47 phút ngày 21/12/2024.

Quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Bùi Văn L đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của L phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi "PHONG BÌ NIỆM PHONG MẪU VẬT VỤ C Bá Thước TC602 ngày 24/12/2024". Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa: T bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,016g (không phẩy không mười sáu gam) chất bột màu màu trắng, còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G, màu xanh, số Seri: R5CTA1HJ65A; IMEI (khe 1): 353842196412454; IMEI (khe 2): 354708206412454; đã qua sử dụng; bên trong gắn 02 (hai) thẻ SIM, trên bề mặt thẻ sim có ghi số: Sim 1: 8984048000930322340, Sim 2: 8984048000914172086 là điện thoại của Bùi Văn L sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu, số IMEI 1: 351671340893943, số IMEI 2: 351671345893948, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 8984048000919556697, điện thoại đã qua sử dụng, là điện thoại của Phạm Văn Đ sử dụng liên lạc hỏi mua ma túy với Bùi Văn L.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), được cho vào phong bì niêm phong do Công an huyện B phát hành. Mặt trước phong bì có ghi

"Tiền tạm giữ của Bùi Văn L", mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Ngân Văn Hà, Lê Đại Dương, Co Bình An, Ngân Thị Đào, Bùi Văn L và các hình dấu của Công an thị trấn C, huyện B làm niêm phong.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-BT ngày 25/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ L hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L trình bày: Do bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, vì vậy ngày 20/12/2024 bị cáo đi nhờ xe của anh K lên Mường Lát mua ma túy với người đàn ông tên "So". Sáng ngày 23/12/2024 bị cáo bán cho Phạm Văn Đ và Trương Trọng T 02 gói ma túy với giá 500.000đ, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Công an đến khám xét và thu giữ trong túi quần của bị cáo 02 gói ma túy và số tiền 100.000đ. Ngoài ra trước đó, ngày 21/12/2024, bị cáo đã từng bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Đ, cụ thể: Khoảng hơn 13 giờ, ngày 21/12/2024, Đ dùng số điện thoại 0395463405 của Đ gọi vào số 0375574423 của bị cáo để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ bị cáo cầm tiền rồi bảo Đ đứng chờ, còn bị cáo đi bộ đến nhà Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, ở khu phố Chu, thị trấn C, huyện B để mua Heroine. Khi gặp C, bị cáo đưa cho C 200.000đ, C đưa cho bị cáo 01 gói Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng. Mua được Heroine bị cáo quay về chỗ hẹn với Đ, trên đường về đến đoạn đường vắng thuộc thôn La Hán, xã Ban Công, huyện B, bị cáo chia gói Heroine làm 02 (hai) phần, bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo tiếp tục lấy giấy màu trắng gói lại đem về cho Đ. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G, màu xanh trong đó có hai sim, nhưng bị cáo chỉ sử dụng sim có số thuê bao 0375574423 để nhận hoặc gọi, con sim số thuê bao 0329196144 bị cáo không sử dụng, nhưng bị cáo không đề nghị trả lại cho bị cáo vì sim lâu cũng không dùng được.

Về chiếc xe mô tô xe Win, màu đen bị cáo sử dụng để đi bán ma túy cho Phạm Văn Đ và Trương Trọng T ngày 23/12/2024 bị cáo mượn của 01 người đàn ông đến hỏi mua gà tại gia đình bị cáo không quen biết người này, không nhớ biển số xe, sau khi mượn đi song bị cáo đã trả cho người đó.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Người làm chứng vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ L hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ L Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2024.

Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau

giám định là tang vật của vụ án theo quy định của pháp L.

Tịch thu của bị cáo Bùi Văn L bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G, màu xanh, số Seri: R5CTA1HJ65A; IMEI (khe 1): 353842196412454; IMEI (khe 2): 354708206412454; đã qua sử dụng; bên trong gắn 02 (hai) thẻ SIM, trên bề mặt thẻ sim có ghi số: Sim 1: 8984048000930322340, sim 1 số thuê bao 0375.574.423, sim số 2: số 8984048000914172086 số thuê bao 0329196144 là công cụ phạm tội.

Tịch thu của bị cáo Bùi Văn L sung công quỹ nhà nước số tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn Đ) là tiền của bị cáo do bán ma túy mà có.

Truy thu sung quỹ nhà nước của Bùi Văn L số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn Đ) có được từ việc bán ma túy vào các ngày 21 và 23/12/2024.

Trả lại cho Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu, số IMEI 1: 351671340893943, số IMEI 2: 351671345893948, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 8984048000919556697, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp L.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Bùi Văn L đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm số ma túy thu giữ được; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên Bùi Văn L đã có hành vi đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, vì vậy sáng ngày 23/12/2024 khi Đ gọi điện hỏi mua ma túy để Đ và T sử dụng bị cáo L đã Đ ý và hẹn Phạm Văn Đ đến trụ sở Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Pù Luông tại Khu phố Vận tải, thị trấn C để nhận ma túy, quá trình mua bán ma túy bị cáo L nhận số tiền 500.000đ từ T và đưa ma túy cho T có Đ đứng bên cạnh. Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận trước đó ngày 21/12/2024 bị cáo cũng có bán ma túy cho Đ với giá 200.000đ tại đoạn đường thuộc thôn La Hán, xã Ban Công, huyện B. Đ cũng thừa nhận có mua ma túy với L vào ngày 21/12/2024. Quá trình khám xét người phát hiện trong túi quần bên phải của bị cáo L có 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 gói giấy màu trắng chứa chất bột

màu trắng là Heroine tổng khối lượng 0,021g (không phẩy không hai mốt gam) Loại: Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Bùi Văn L tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ L Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,021 gam Heroine, dưới mức tối thiểu được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ L Hình sự, nhưng bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người, nên bị cáo phải chịu các tình tiết định khung là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 của Bộ L Hình sự. Bản cáo trạng của VKSND huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp L. Do đó, việc đưa ra xét xử và lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, Đ thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên "So"đã bán ma túy cho Bùi Văn L ngày 20/12/2024 tại khu vực cầu Chiềng Nưa, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng trên địa bàn xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không có ai tên "So", tiến hành các biện pháp điều tra khác cũng không xác định được người đã bán ma túy cho Bùi Văn L nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn Đ và Trương Trọng T: Cả hai đều là người nghiện ma túy, có hành vi góp tiền mua ma túy về sử dụng, khi mua được ma túy đã chia nhau mỗi người tìm một nơi để sử dụng, không sử dụng cùng nhau, số ma túy mua được các đối tượng đã sử dụng hết. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự với các đối tượng này. Ngày 07/02/2025, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC và số 03/QĐ-XPHC đối với Trương Trọng T và Phạm Văn Đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn C, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Khu phố Chu, thị trấn C, Bá Thước, Thanh Hóa: Quá trình làm việc, Bùi Văn L khai báo nguồn gốc số ma túy bán cho Phạm Văn Đ ngày 21/12/2024 là mua với Nguyễn Văn C. Qúa trình điều tra C không thừa nhận, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành đối chất giữa C và L và áp dụng các biện pháp điều tra khác nhưng không chứng minh được hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C. Do vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn K, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố Vận Tải, thị trấn C, Bá Thước, Thanh Hóa cho bị cáo L đi nhờ xe lên huyện Mường Lát để mua ma túy, L không nói, không bàn bạc với K về việc mua ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với K, vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô, dạng xe Win, màu đen bị cáo L sử dụng để đi bán ma túy cho Phạm Văn Đ và Trương Trọng T ngày 23/12/2024: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên L mượn của 01 người đàn ông đến hỏi mua gà tại gia đình L không quen biết người này, không nhớ biển số xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được chiếc xe của ai, hiện đang ở đâu nên không có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe bị cáo dùng để đi bán ma túy, vì vậy hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn Đ) bị cáo L có được từ việc bán ma túy vào các ngày 21/12/2024 và 23/12/2024: Quá trình điều tra chỉ thu giữ được 100.000đ (Một trăm nghìn Đ), số tiền còn lại bị cáo L đã tiêu xài cá nhân, L không nhớ đã chi tiêu vào việc gì, ở đâu. Vì vậy, cần truy thu của bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành. Phía trước phong bì có ghi "PHONG BÌ NIỆM PHONG MẪU VẬT VỤ C Bá Thước TC602 ngày 24/12/2024". Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa: T bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,016g (không phẩy không mười sáu gam) chất bột màu màu trắng, còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G, màu xanh, số Seri: R5CTA1HJ65A; IMEI (khe 1): 353842196412454; IMEI (khe 2): 354708206412454; đã qua sử dụng; bên trong gắn 02 (hai) thẻ SIM, trên bề mặt thẻ sim có ghi số: Sim 1: 8984048000930322340, Sim 2: 8984048000914172086 điện thoại của bị cáo Bùi Văn L, sim 1 số thuê bao 0375.574.423 và sim 2 số thuê bao 0329196144 trong đó sim 1 bị cáo dùng để liên lạc và nhận cuộc gọi để bán ma túy, là công cụ phạm tội. Vì vậy là vật chứng trong vụ án, cần tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước. Đối với sim số 2: số 8984048000914172086 số thuê bao 0329196144 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại, vì vậy tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu, số IMEI 1: 351671340893943, số IMEI 2: 351671345893948, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 8984048000919556697, điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Văn Đ là công cụ Đ dùng để liên lạc mua ma tuý với bị cáo, tuy nhiên Phạm Văn Đ đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo quyết số 03/QĐ-XPHC vì vậy cần trả lại cho Phạm Văn Đ.

- Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn Đ), được cho vào phong bì niêm phong do Công an huyện B phát hành. Mặt trước phong bì có ghi "Tiền tạm giữ của Bùi Văn L", mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Ngân Văn Hà, Lê Đại Dương, Co Bình An, Ngân Thị Đào, Bùi Văn L và các hình dấu của Công an thị trấn C, huyện B làm niêm phong là vật chứng của vụ án vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ L hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ L hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ L tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 08 (Tám) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoả phát hành. Phía trước phong bì có ghi "PHONG BÌ NIỆM PHONG MẪU VẬT VỤ C Bá Thước TC602 ngày 24/12/2024". Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Nguyễn Quốc Đạt và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa: T bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,016g (không phẩy không mười sáu gam) chất bột màu màu trắng, còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A53 5G, màu xanh, số Seri: R5CTA1HJ65A; IMEI (khe 1): 353842196412454; IMEI (khe 2): 354708206412454; đã qua sử dụng; bên trong gắn 02 (hai) thẻ SIM, trên bề mặt thẻ sim có ghi số: Sim 1: 8984048000930322340, Sim 2: 8984048000914172086.

+ Trả lại cho Phạm Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu, số IMEI 1: 351671340893943, số IMEI 2: 351671345893948, có gắn 01 (một) thẻ Sim 1 số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 8984048000919556697, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Văn L số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn Đ) do bán ma túy mà có được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Công an huyện B phát hành. Mặt trước phong bì có ghi "Tiền tạm giữ của Bùi Văn L", mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Ngân Văn Hà, Lê Đại Dương, Co Bình An, Ngân Thị Đào, Bùi Văn L và các hình dấu của Công an thị trấn C, huyện B làm niêm phong (Bên trong phong bì có tổng số tiền là: 100.000đ (một trăm nghìn Đ) bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ).

+ Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Bùi Văn L số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn Đ) có được từ việc bán ma túy vào các ngày 21 và 23/12/2024..

(Số vật chứng, tang vật hiện đang lưu kho vật chứng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 07/2025/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 27/02/2025).

- Án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ L tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh thanh hóa; (P7)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

T. M HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Vũ Văn Nga

HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lò Văn Trực	**Lê Thị Thảo**	**Vũ Văn Nga**

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh thanh hóa; (P7)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

T. M HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Nga